TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẠC LIÊU** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 33/2023/QĐST-HNGĐ	*Tp. Bạc Liêu, ngày 14 tháng 02 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 44/2023/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 02 năm 2023 giữa:

- *Nguyên đơn*: Bà **Phan Ngọc M**, sinh năm 1996.

Địa chỉ: Số 13-15 đường V, Khóm K, phường L, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

- *Bị đơn*: Ông **Trương Hoài N**, sinh năm 1978.

Địa chỉ: Số 13-15 đường V, Khóm K, phường L, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 , 83 và Điều 110 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 02 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 02 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Phan Ngọc M và ông Trương Hoài N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về hôn nhân: Bà Phan Ngọc M và ông Trương Hoài N thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Buộc ông Trương Hoài N giao cả hai con chung là cháu Trương Thiệu H, sinh ngày 16/11/2020 và cháu Trương Hiếu K, sinh ngày 01/11/2019 cho bà M trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục (hiện cả hai cháu đang sống cùng bà M và ông N). ông Trương Hoài N có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con mỗi cháu là 4.500.000 đồng (*bốn triệu năm trăm ngàn đồng)* mỗi tháng, từ tháng 02 năm 2023 đến khi mỗi cháu đủ 18 tuổi.

Ông Trương Hoài N có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong các khoản tiền trên đây, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu thêm tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất phát sinh do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

2.3. Về tài sản chung: Bà Phan Ngọc M và ông Trương Hoài N thống nhất xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về nợ chung, nợ riêng: Bà Phan Ngọc M và ông Trương Hoài N thống nhất xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5. Án phí:

- Bà Phan Ngọc M phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng. Bà M đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0008366 ngày 06/02/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu, khấu trừ tiền án phí phải nộp, bà M được hoàn lại 150.000 đồng.

- Ông Trương Hoài N phải chịu án phí dân sự là 150.000 đồng.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND Tp.Bạc Liêu;
- THA Tp.Bạc Liêu;
- Các đương sự ;
- UBND xã (phường) nơi ĐKKH;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Ngô Hồng Trinh